TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tiễn
2. Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Nhã Minh Hoàng – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Hà Thị H** – Sinh năm 19xx – Địa chỉ: Đường T, phường B, C, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

* *Bị đơn:* Ông **Lê Văn D** – Sinh năm 19xx - Địa chỉ: Đường T, B, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hà Thị H trình bày:

Bà và ông Lê Văn D tổ chức đám cưới và chung sống từ năm 2004; đến năm năm 2016 ông bà đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng, là nhà của cha mẹ chồng. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D ngoại tình với người phụ nữ khác, bà khuyên can nhiều lần nhưng không được, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa, bà H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn D.

- Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Thanh Q, sinh ngày 25/7/2016. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lê Văn D tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông D đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn là ông Lê Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị H về việc ly hôn với ông Lê Văn D; giao con chung cho bà H nuôi dưỡng và buộc ông D cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của nguyên đơn; tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Lê Văn D có nơi cư trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là ông Lê Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H và ông Lê Văn D tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2016 ngày 07/11/2016). Hôn nhân giữa bà H và ông D đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Hà Thị H kiên quyết xin ly hôn với ông Lê Văn D. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong quá trình chung sống, do có nhiều bất đồng giữa vợ chồng, bản thân ông D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên giữa bà H và ông D thường xuyên xảy ra cãi vã và xô xát, dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm và yêu thương nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt và không khắc phục được. Điều này chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hà Thị H xin ly hôn là có căn cứ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lê Văn D đến để hòa giải nhưng ông D vẫn vắng mặt chứng tỏ ông D không tha thiết níu kéo cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Thị H.

[2.2] Về con chung: Bà Hà Thị H xác định bà và ông Lê Văn D có 01 con chung là Lê Thanh Q, sinh ngày 25/7/20xx. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi con. Tòa án xét thấy: Cháu Q là con gái, tuổi còn quá nhỏ; từ khi cha mẹ sống ly thân đến nay cháu sống cùng bà H. Do đó, Tòa án quyết định giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định để học tập và phát triển toàn diện.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà H yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Tòa án xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con".* Do đó, yêu cầu này của bà H là có cơ sở, mức cấp dưỡng đưa ra phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo được nhu cầu thiết yếu của con chung nên Tòa án chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng này của bà H.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Thị H xác định vợ chồng không có nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Hà Thị H phải chịu.

- Án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng ông Lê Văn D phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị H đối với ông Lê Văn D.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H được ly hôn với ông Lê Văn D.

2. Về con chung:

- Giao con chung là Lê Thanh Q, sinh ngày 25/7/20xx cho bà Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ông Lê Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Hà Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê Văn D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Lê Văn D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Thị H xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Hà Thị H phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0008916 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Hà Thị H đã nộp đủ án phí.

- Án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng ông Lê Văn D phải chịu.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Hà Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thu Thảo